



## TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

### Kính gửi: Quý cổ đông

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung chính như sau:

**1. Thông qua các báo cáo thường niên bao gồm:**

- Báo cáo kết quả Sản xuất – Kinh doanh năm 2020.
- Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2020.
- Báo cáo Tài chính và kết quả kiểm toán năm 2020.
- Báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

\* Kết quả SXKD năm 2020 như sau:

**Công ty Me:**

- Doanh thu: 61,92 tỷ đồng; đạt 76,26% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 3,077 tỷ đồng; đạt 61,54% kế hoạch

**Hợp nhất: (CTCP Sách Giáo dục tại TPHCM, CTCP STBTH Đồng Nai, CTCP STB  
Vĩnh Long)**

- Doanh thu: 165,64 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế: 4,74 tỷ đồng
- \* Thù lao HĐQT, BKS: được tính vào chi phí, không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế.

2. Thông qua tỷ lệ cổ tức 2020: 10%
3. Thông qua Phương hướng hoạt động HĐQT với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:
  - **Công ty Mẹ**
    - Doanh thu: 81,2 tỷ đồng
    - Lợi nhuận trước thuế: 3,8 tỷ đồng
    - Cổ tức: dự kiến 10%
    - Đơn giá tiền lương: 1.100 đồng/ 1.000 đồng lợi nhuận
  - **Hợp nhất (CTCP Sách Giáo dục tại TPHCM, CTCP STBTH Đồng Nai, CTCP STB Vĩnh Long)**
    - Doanh thu: 189,4 tỷ đồng
    - Lợi nhuận trước thuế: 5,144 tỷ đồng
    - Cổ tức: 8 - 10%
4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
5. Thông qua việc phê duyệt ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty.
6. Thông qua việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
7. Thông qua việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
8. Thông qua việc cổ đông hiện hữu mua/nhận chuyển nhượng cổ phần đang lưu hành từ các cổ đông hiện hữu khác của Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.HCM (mã chứng khoán: SGD) nâng tỷ lệ sở hữu lên trên 25%, trên 51%, trên 65% và trên 75% vốn điều lệ mà không phải làm thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

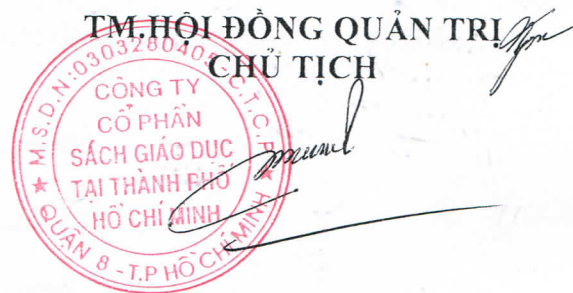
9. Thông qua việc cho phép Ban điều hành Công ty thế chấp Nhà 363 Hưng Phú tại Ngân hàng để vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh.

10. Thông qua việc cho phép Ban điều hành Công ty mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh.

11. Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kế toán và Kiểm Toán AAC thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, KTT;
- Lưu VP.



NGÔ TRỌNG VINH



CÔNG TY CP SÁCH GIÁO DỤC  
TẠI TP HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----000-----

Mã CK: SGD

Số: ...82... /TT-SGD

Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS)

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP HỒ CHÍ MINH**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.HCM;

### **Kính thưa Quý cổ đông!**

Để hoạt động của Công ty tuân theo các quy định và phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Chứng khoán 54/2019/QH14; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính.

Đồng thời đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.HCM kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Xem xét, thông qua việc sửa đổi **Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty**.
2. Đồng ý phê duyệt đề HĐQT ban hành **Quy chế nội bộ về quản trị Công ty** và **Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**.

3. Đồng ý phê duyệt để Ban kiểm soát ban hành **Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.**

(Các nội dung sửa đổi và ban hành trong tờ trình có văn bản kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH



NGÔ TRỌNG VINH



**CÔNG TY CP SÁCH GIÁO DỤC  
TẠI TP HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----o0o-----**

**Mã CK: SGD**

-----  
Số: .78.. /TT-SGD

*Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.HCM)*

**Kính gửi :** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.HCM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.HCM. Các điểm và nội dung sửa đổi giữa Điều lệ cũ so với Điều lệ mới được tóm tắt tại Phụ lục dưới đây:

**PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP.HỒ CHÍ MINH**  
*(Theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020)*

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
	<p>Gồm 21 chương và 57 điều</p> <p><b>Bổ :</b></p> <p><b>Điều 24.</b> Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><b>Điều 32.</b> Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, TGD</p> <p><b>Điều 37.</b> Trách nhiệm cẩn trọng</p>	<p>Gồm 21 chương và 59 điều</p> <p><b>Thêm:</b></p> <p><b>Điều 31.</b> Các tiểu ban thuộc HĐQT</p> <p><b>Điều 38.</b> Trưởng Ban kiểm soát</p> <p><b>Điều 40.</b> Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p><b>Điều 41.</b> Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 1	<b>Điều 1. Định nghĩa</b>	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 2	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty</b></p> <p>5. Công ty có phạm vi hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và ngoài nước theo qui định của pháp luật, có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn trên cả nước để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50 khoản 2 và hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. Việc chấm dứt hoạt động do chiến lược của Công ty Mẹ và Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với qui định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>	Sửa theo Điều lệ mẫu
	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty</b>	<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty</b>	

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
<b>Điều 3</b>	<p>1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Công ty có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật.</p> <p>Tổng Giám đốc điều hành và đại diện khác (nếu có) là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là:</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	Sửa theo Điều lệ mới
<b>Điều 4</b>	<b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty</b>	<b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty</b>	Sửa theo Điều lệ mới
<b>Điều 5</b>	<b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>	<b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 6</b>	<b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>	<b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 7</b>	<b>Điều 6. Cổ phiếu</b>	<b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 8</b>	<b>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</b>	<b>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</b>	Không có nội dung chỉnh sửa



Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
Điều 9	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Không có nội dung chỉnh sửa
Điều 10	<p><b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo qui định.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỉ lệ lãi suất vay của Ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị, thời gian chịu lãi suất kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	<p><b>Điều 10. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán <b>quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp</b>. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	
Điều 11	Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Không có nội dung chỉnh sửa

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
Điều 12	Điều 11. Quyền của cổ đông	Điều 12. Quyền của cổ đông	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 13	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 14	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 15	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 16	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 17	Điều 16. Thay đổi các quyền	Điều 17. Thay đổi các quyền	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 18	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 19	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
Điều 20	<b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 21	<b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 22	<b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 23	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ. Biên bản ĐHCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục qui định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản uỷ quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
Điều 24	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 24 của bản Điều lệ này;</p>	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>5. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p>	

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
	<b>Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Không có</b>	Bỏ Điều 24 Điều lệ cũ
<b>Điều 25</b>	<b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>	<p><b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b) Trình độ chuyên môn;</li> <li>c) Quá trình công tác;</li> <li>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</li> <li>e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</li> <li>f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</li> <li>g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị</li> </ul>	Khoản 2 và 3 Điều 25 Điều lệ cũ sửa thành Điều 26 ở Điều lệ mới

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>5% đến dưới 10%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</li> <li>• Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</li> <li>• Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</li> <li>• Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</li> <li>• Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</li> <li>• Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;</li> <li>• Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</li> <li>• Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</li> </ul> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Công ty qui định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>(nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>10%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</li> <li>b) Từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</li> <li>c) Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</li> <li>d) Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</li> <li>e) Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</li> <li>f) Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;</li> <li>g) Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</li> <li>h) Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</li> </ol> <p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
Điều 26	<p><b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất 20% tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo qui định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành</p>	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Đối với công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	Khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 25 Điều lệ cũ sửa thành Điều 26 ở Điều lệ mới

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
	<p>viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các qui định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p> <p>8. Kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019, thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (5) Công ty khác theo Điều 12.3 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p>	<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>	

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
Điều 27	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh trung hạn và hàng năm;</p> <p>b. Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác, quyết định mua lại cổ phần theo qui định của Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>d. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật, quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>e. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>f. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>h. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp bằng văn bản hay giơ tay. Mỗi thành viên Hội đồng</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138,</p>	Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 26 Điều lệ cũ sửa thành Điều 27 ở Điều lệ mới



Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
	<p>quản trị có một phiếu biểu quyết;</p> <p>i. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái quy định gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết đó được miễn trừ trách nhiệm.</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn mua hay bán cổ phần đã mua của doanh nghiệp khác;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi qui định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp qui định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hay lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương và các quyền lợi khác của các người quản lý đó, cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là</p>	<p>khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị,</p>	

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
	<p>đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>g. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá hai (02) tỉ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ qui định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p>Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
Điều 28	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p> <p>7. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 6, 7, 8 và 9 Điều 26 Điều lệ cũ sửa thành Điều 28 ở Điều lệ mới</p>

<b>Điều khoản sửa, đổi</b>	<b>ĐIỀU LỆ CŨ</b>	<b>ĐIỀU LỆ MỚI</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	

<b>Điều khoản sửa, đổi</b>	<b>ĐIỀU LỆ CŨ</b>	<b>ĐIỀU LỆ MỚI</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>Điều 29</b>	<b>Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 30</b>	<b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 31</b>		<b>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b>	Bổ sung Điều 31 theo Điều lệ mẫu
	<b>Điều 32. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc</b>	<b>Không có</b>	Bỏ Điều 32 Điều lệ cũ
<b>Điều 32</b>	<b>Điều 33. Thư ký công ty</b>	<b>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 33</b>	<b>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</b>	<b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 34</b>	<b>Điều 30. Cán bộ quản lý</b>	<b>Điều 34. Người điều hành công ty</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 35</b>	<b>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b>	<b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 36</b>	<b>Điều 34. Thành viên Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</b>	

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
	<p>2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</li> <li>• Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</li> <li>• Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</li> <li>• Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</li> <li>• Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</li> </ul> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 2 và 3 Điều lệ cũ sửa thành Điều 36 ở Điều lệ mới</p>
Điều 37	<p><b>Điều 34. Thành viên Ban kiểm soát</b> <b>Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên</b></p>	<p><b>Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát</b></p>	<p>Sửa theo Điều lệ mẫu</p>
Điều 38	<p><b>Không có</b></p>	<p><b>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</b></p>	<p>Bổ sung Điều 38 ở Điều lệ mới theo Điều lệ mẫu</p>
Điều 39	<p><b>Điều 35. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p><b>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p>	<p>Khoản 1 và 2 Điều 35 Điều lệ cũ được sửa thành Điều 39 ở Điều lệ mới</p>

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
	<p>và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;</li> <li>b. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</li> <li>d. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</li> <li>e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cổ đông hay nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;</li> <li>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</li> <li>g. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</li> <li>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</li> <li>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</li> <li>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</li> <li>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</li> <li>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</li> <li>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</li> <li>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</li> <li>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản</li> </ol>	

<b>Điều khoản sửa, đổi</b>	<b>ĐIỀU LỆ CŨ</b>	<b>ĐIỀU LỆ MỚI</b>	<b>GHI CHÚ</b>
	<p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>	<p>trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	



Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
Điều 40	<p><b>Điều 35. Ban kiểm soát</b></p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các qui định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</p>	<p><b>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	Khoản 3 Điều 35 Điều lệ cũ được tách thành Điều 40 ở Điều lệ mới
Điều 41	<p><b>Điều 35. Ban kiểm soát</b></p> <p>4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p><b>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật</p>	Khoản 4 Điều 35 Điều lệ cũ được tách thành Điều 41 ở Điều lệ mới

<b>Điều khoản sửa, đổi</b>	<b>ĐIỀU LỆ CŨ</b>	<b>ĐIỀU LỆ MỚI</b>	<b>GHI CHÚ</b>
		về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
Chương X	<b>Chương X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</b>	<b>Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
	<b>Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng</b>	<b>Không có</b>	Bỏ Điều 37 Điều lệ cũ
Điều 42	<b>Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>	<b>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 43	<b>Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	<b>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Chương XI	<b>Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	<b>Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 44	<b>Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b>	<b>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 45	<b>Điều 41. Công nhân viên và công đoàn</b>	<b>Điều 45. Công nhân viên và công đoàn</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 46	<b>Điều 42. Phân phối lợi nhuận</b>	<b>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
Chương XIV	<b>Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</b>	<b>Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu

<b>Điều khoản sửa, đổi</b>	<b>ĐIỀU LỆ CŨ</b>	<b>ĐIỀU LỆ MỚI</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>Điều 47</b>	<b>Điều 43. Tài khoản ngân hàng</b>	<b>Điều 47. Tài khoản ngân hàng</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 48</b>	<b>Điều 44. Năm tài khóa</b>	<b>Điều 48. Năm tài chính</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 49</b>	<b>Điều 45. Chế độ kế toán</b>	<b>Điều 49. Chế độ kế toán</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Chương XV</b>	<b>Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b>	<b>Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 50</b>	<b>Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</b>	<b>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 52</b>	<b>Điều 47. Báo cáo thường niên</b>	<b>Điều 51. Báo cáo thường niên</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 52</b>	<b>Điều 48. Kiểm toán</b>	<b>Điều 52. Kiểm toán</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Chương XVII</b>	<b>Chương XVII. CON DẤU</b>	<b>Chương XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 53</b>	<b>Điều 49. Con dấu</b>	<b>Điều 53. Dấu của doanh nghiệp</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Chương XVIII</b>	<b>Chương XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b>	<b>Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu
<b>Điều 54</b>	<b>Điều 50. Chấm dứt hoạt động</b>	<b>Điều 54. Giải thể công ty</b>	Sửa theo Điều lệ mẫu

Điều khoản sửa, đổi	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
Điều 55	Điều 51. Gia hạn hoạt động	Điều 55. Gia hạn hoạt động	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 56	Điều 52. Thanh lý	Điều 56. Thanh lý	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 57	Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 58	Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Điều 58. Điều lệ công ty	Sửa theo Điều lệ mẫu
Điều 59	Điều 55. Ngày hiệu lực	Điều 59. Ngày hiệu lực	Sửa theo Điều lệ mẫu

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.  
*Trân trọng!*

- Nơi nhận:
- Các Cổ đông;
  - HĐQT, BKS, BCIĐ
  - Lưu VP.



**NGÔ TRỌNG VINH**



CÔNG TY CP SÁCH GIÁO DỤC  
TẠI TP HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----000-----

Mã CK: SGD

Số: ...81.../TT-SGD

Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Thông qua cổ đông hiện hữu mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu mà không phải làm thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.)

**Kính gửi :** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP HỒ CHÍ MINH**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.HCM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua về việc đồng ý cho 02 Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời cũng là cổ đông hiện hữu, người liên quan, cổ đông và nhóm cổ đông có liên quan của Công ty mua/nhận chuyển nhượng cổ phần đang lưu hành từ các cổ đông hiện hữu khác của Công ty cổ phần Sách Giáo dục tại TP.HCM (mã chứng khoán: SGD) nâng tỷ lệ sở hữu lên đến trên 25%, trên 51%, trên 65% và trên 75% vốn điều lệ mà không phải làm thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên cổ đông mua/nhận chuyển nhượng:

a. Ông Ngô Trọng Vinh – Chủ tịch HĐQT

- CMND số: 010706477 cấp ngày 10/12/2011 tại Hà Nội
- Địa chỉ: Số 67 Phố 8/3, P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- SLCP nắm giữ đến ngày 24/03/2021: 207.000 cổ phần chiếm 5% vốn điều lệ

b. Ông Ngô Anh Phương – TV HĐQT, Người có liên quan với Ông Ngô Trọng Vinh.

- CCCD số: 001094004811 cấp ngày 05/01/2019 tại Cục Cảnh sát
- Địa chỉ: Số 67 Phố 8/3, P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- SLCP nắm giữ đến ngày 24/03/2021: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

c. Cổ đông và nhóm cổ đông có liên quan được mua/nhận chuyển nhượng cổ phần đang lưu hành từ các cổ đông hiện hữu khác của Công ty cổ phần Sách Giáo dục tại TP.HCM (mã chứng khoán: SGD) nâng tỷ lệ sở hữu lên đến trên 25%, trên 51%, trên 65% và trên 75% vốn điều lệ mà không phải làm thủ tục chào mua công khai.

2. Cổ đông chuyển nhượng: Các cổ đông hiện hữu của Công ty tại thời điểm thực hiện.
3. Phương thức thực hiện: Thỏa thuận và báo giá
4. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2021
5. Công bố thông tin khi giao dịch: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, KTT;
- Lưu VP.



NGÔ TRỌNG VINH





CÔNG TY CP SÁCH GIÁO DỤC  
TẠI TP HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Mã CK: SGD

Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

Số: 8.0.... /TT-SGD

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(V/v: Ủy quyền cho Ban điều hành Công ty thế chấp Nhà 363 Hưng Phú tại Ngân hàng để vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.)

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh;
- Căn cứ tình hình nhu cầu hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua về việc:

1. Đồng ý cho phép Ban điều hành Công ty thế chấp Nhà 363 Hưng Phú tại Ngân hàng để vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.
2. Ủy quyền cho Ban điều hành Công ty thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản Nhà 363 Hưng Phú tại Ngân hàng, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc sử dụng nguồn vốn vay nêu trên đúng mục đích và có hiệu quả.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, KTT;
- Lưu VP.



NGÔ TRỌNG VINH